

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 1

Từ ngày 07/09/2020

Đến ngày 11/09/2020

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	18.52	50.00	25.56	66.12	2	A
10A2	19.83	-55.00	13.89	50.58	12	B
10A3	19.61	-24.00	17.33	55.41	9	A
10A4	19.97	-37.00	15.89	53.79	11	B
10A5	19.55	-53.00	14.11	50.49	13	B
10A6	19.84	-76.00	11.56	47.10	14	B
10A7	19.36	-13.00	18.56	56.88	5	A
10A8	19.72	-23.00	17.44	55.74	8	A
10A9	19.78	-23.00	17.44	55.83	7	A
10A10	19.84	-20.00	17.78	56.43	6	A
10A11	19.94	-31.00	16.56	54.75	10	A
10A12	20	0.00	20.00	60.00	3	A
10A13	19.71	42.00	24.67	66.57	1	A
10A14	19.86	-9.00	19.00	58.29	4	A
11A1	19.79	-63.00	13.70	50.24	13	B
11A2	19.67	-29.00	17.10	55.16	11	A
11A3	19.98	-21.00	17.90	56.82	7	A
11A4	19.51	-39.00	16.10	53.42	12	B
11A5	19.97	9.00	20.90	61.31	2	A
11A6	19.72	-18.00	18.20	56.88	6	A
11A7	19.69	-19.00	18.10	56.69	8	A
11A8	19.85	-82.00	11.80	47.48	14	B
11A9	19.56	-15.00	18.50	57.09	5	A
11A10	19.77	25.00	22.50	63.41	1	A
11A11	19.26	-2.00	19.80	58.59	3	A
11A12	19.97	-24.00	17.60	56.36	9	A
11A13	19.46	-22.00	17.80	55.89	10	A
11A14	19.72	-14.00	18.60	57.48	4	A
12A1	20	9.00	20.90	61.35	3	A
12A2	20	-7.00	19.30	58.95	7	A
12A3	20	-19.00	18.10	57.15	11	A
12A4	20	-44.00	15.60	53.40	17	B
12A5	20	-31.00	16.90	55.35	15	A
12A6	19.94	-14.00	18.60	57.81	9	A
12A7	20	-26.00	17.40	56.10	13	A
12A8	20	19.00	21.90	62.85	2	A
12A9	19.97	-20.00	18.00	56.96	12	A
12A10	19.88	-8.00	19.20	58.62	8	A
12A11	20	22.00	22.20	63.30	1	A
12A12	20	-3.00	19.70	59.55	5	A
12A13	20	-28.00	17.20	55.80	14	A
12A14	19.97	0.00	20.00	59.96	4	A
12A15	19.91	-4.00	19.60	59.27	6	A
12A16	19.94	-16.00	18.40	57.51	10	A
12A17	20	-34.00	16.60	54.90	16	A

(A: >=54; B: >=45; C: >=30; D: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A11

HẠNG I KHỐI 11: 11A10

HẠNG I KHỐI 10: 10A13

Lớp chọn: 12A11 Lớp thường: 12A8

Lớp chọn: Lớp thường: 11A10

Lớp chọn: 10A13 Lớp thường: 10A1

BAN THI ĐUA